| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ P**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 79/2023/DS - ST
Ngày 14 tháng 8 năm 2023
*"V/v tranh chấp Hợp đồng xây dựng"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà Võ Thị Thanh Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Bá Lý

2. Ông Lương Văn Kiên

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Thủy Sơn Phương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19, 28 tháng 7 năm 2023 và ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 410/2022/TLST - DS ngày 09 tháng 12 năm 2022 về "***Tranh chấp Hợp đồng xây dựng***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST - DS ngày 30 tháng 6 năm 2023; Quyết định tạm ngừng phiên toà số 19/2023/QĐST - DS ngày 19 tháng 7 năm 2023 và số 20/2023/QĐST - DS ngày 28 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

*1.Nguyên đơn*: Ủy ban nhân dân huyện KR, tỉnh Kon Tum

Địa chỉ: Thôn 01, xã TL, huyện KR, tỉnh Kon Tum

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H – Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện KR

(Giấy ủy quyền số 03/UQ – UBND ngày 14 tháng 10 năm 2022). Có mặt

2.*Bị đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL

Địa chỉ: Thôn 02, phường CL (trước đây là xã CD), thành phố P, tỉnh Gia Lai

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Ngọc L – Giám đốc

Địa chỉ: 99 CL, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 10 năm 2022, bản tự khai ngày 19 tháng 7 năm 2023, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa Đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ủy ban nhân dân huyện KR, tỉnh Kon Tum - ông Trần Văn H trình bày:***

Ngày 19 tháng 12 năm 2006, Ban Quản lý xây dựng cơ bản huyện KR (nay là Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện KR) được Ủy ban nhân dân huyện KR ủy quyền làm chủ đầu tư Dự án Đường từ thị trấn ĐV đi xã ĐN huyện KR (tại Quyết định số 596/QĐ – UBND ngày 14 tháng 9 năm 2006) đã ký hợp đồng số 07/HĐ – XL với liên danh: Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL và Công ty cổ phần TH về việc giao nhận thầu xây lắp gói thầu số 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường từ thị trấn ĐV đi xã ĐN huyện KR với tổng giá trị 4.971.341.515 (bốn tỷ chín trăm bảy mươi mốt triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm mười lăm) đồng; trong đó, Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL được phân chia có giá trị hợp đồng là 3.005.584.981,2 đồng; Công ty cổ phần TH được phân chia có giá trị hợp đồng là 1.965.756.533,8 đồng)

Sau khi ký hợp đồng, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện KR đã tạm ứng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL với số tiền 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng tại chứng từ chuyển tiền số 09 ngày 25 tháng 12 năm 2006. Trong quá trình thi công từ ngày 25 tháng 12 năm 2006 đến 15 tháng 12 năm 2007, Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL đã hoàn thành một số hạng mục và được Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện KR chấp nhận nghiệm thu thanh toán (02 đợt) với khối lượng hoàn thành có tổng giá trị 1.472.275.000 đồng. Giá trị khối lượng hoàn thành này được Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện KR thanh toán và khấu trừ tạm ứng, cụ thể:

- Ngày 30 tháng 7 năm 2007, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện KR nghiệm thu thanh toán đợt 1 có giá trị khối lượng thanh toán là: 1.012.697.000 (một tỷ không trăm mười hai triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn) đồng, trong đó:

+ Thu hồi tạm ứng đợt 1: 180.000.000 đồng

+ Chuyển đợt 1 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL: 832.697.000 đồng

- Ngày 15 tháng 12 năm 2007, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện KR nghiệm thu thanh toán đợt 2 có giá trị khối lượng thanh toán là: 459.578.000 (bốn trăm năm mươi chín triệu năm trăm bảy mươi tám) đồng, trong đó:

+ Thu hồi tạm ứng đợt 2: 120.000.000 đồng

+ Chuyển đợt 2 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL: 339.578.000 đồng

- Số tạm ứng còn lại chưa thu hồi là: 300.000.000 đồng

Sau khi thanh toán lần 02, Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL đơn phương chấm dứt hợp đồng và rút máy móc, thiết bị thi công ra khỏi công trình, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện KR đã nhiều lần thông báo đến Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL đề nghị tiếp tục triển khai thi công hoàn thành khối lượng theo hợp đồng đã ký kết

nhưng không có kết quả. Sau đó, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện KR phải giao cho Công ty cổ phần TH thi công đối với phần công trình còn lại của gói thầu số 02 theo Hợp đồng thi công xây dựng số 7A/2009/HĐXD ngày 12 tháng 5 năm 2009. Vì vậy, Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL còn nợ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện KR với số tiền 300.000.000 đồng.

Nay Ủy ban nhân dân huyện KR yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giải quyết buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL phải hoàn trả lại số tiền còn nợ là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng đã tạm ứng trước đó cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện KR, tỉnh Kon Tum.

***Tại phiên tòa, Đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL - ông Ngô Ngọc L trình bày:***

Do thời gian Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL thi công gói thầu số 02 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường từ thị trấn ĐVđi xã ĐN huyện KR từ giai đoạn những năm 2006 - 2007 nên Công ty không còn lưu giữ chứng từ nào liên quan đến quá trình thi công công trình này. Nguyên nhân Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL dừng thi công là do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện KR không chấp nhận để công ty tiếp tục thực hiện gói thầu nên một số công trình đã thi công nhưng không được Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện KR nghiệm thu cho nên Công ty không có chứng cứ chứng minh phần khối lượng đã thực hiện trên thực tế. Từ năm 2007 đến nay, Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL không nhận được thông báo của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện KR yêu cầu đối chiếu công nợ hoặc thanh toán khoản nợ tạm ứng 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng cho đến khi nhận được văn bản của Toà án.

***Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:***

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, xác minh, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Thời hạn chuẩn bị xét xử không đảm bảo. Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn đại diện theo pháp luật của bị đơn việc chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng còn hạn chế.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ủy ban nhân dân huyện KR, tỉnh Kon Tum; buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL hoàn trả số tiền tạm ứng 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng. Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nhận thấy Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL không tiếp tục thi công xây dựng các hạng mục còn lại theo thỏa thuận tại Điều 1 Hợp đồng giao nhận thầu xây lắp số 07/HĐXL ngày 19 tháng 12 năm 2006 trong thời gian gia hạn theo Phụ lục Hợp đồng số 07/HĐ - XD ngày 12 tháng 4 năm 2008, Ủy ban nhân dân huyện KR, tỉnh Kon Tum khởi kiện nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ đầu tư.

Tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng giao nhận thầu xây lắp số 07/HĐXL ngày 19 tháng 12 năm 2006 về thi công xây dựng công trình Đường từ thị trấn ĐV đi xã ĐN (Km2+00 – Km4+00) trong khuôn khổ dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng của nhà nước và hướng dẫn tại Công văn số 121/TA – KTNV ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai nên quan hệ tranh chấp là Tranh chấp Hợp đồng xây dựng và thuộc vụ án dân sự; địa chỉ trụ sở của bị đơn trên địa bàn thành phố P nên thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Tại phiên xét xử ngày 14 tháng 8 năm 2023, đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL vắng mặt giới thiệu ông Ngô Đức C tham gia phiên toà theo Giấy giới thiệu ngày 14 tháng 8 năm 2023. Giấy giới thiệu không đảm bảo nội dung cần thiết về việc uỷ quyền tham gia tố tụng nên ông Ngô Đức C không được xác định là đại diện theo uỷ quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL và xác định Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL vắng mặt tại phiên xét xử ngày 14 tháng 8 năm 2013. Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành các thủ tục tiếp theo của phiên tòa xét xử vụ án và xét xử vắng mặt đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL.

[2] Cơ sở giao kết Hợp đồng giao nhận thầu xây lắp số 07/HĐXL ngày 19 tháng 12 năm 2006 dựa trên kết quả đấu thầu gói thầu số 02 (lý trình Km2+00 – KM4+00) thuộc Dự án Đường từ thị trấn ĐV đến xã ĐN tại Thông báo số 06/TB – BQL ngày 28 tháng 11 năm 2006, hạng mục thi công là nền, mặt đường và công trình thoát nước theo đúng thiết kế được phê duyệt, bên thi công là Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL có đăng ký kinh doanh ngành nghề xây dựng công trình giao thông đủ năng lực để thực hiện gói thầu. Do đó Hợp đồng giao nhận thầu xây lắp số 07/HĐXL ngày 19 tháng 12 năm 2006 đủ điều kiện có hiệu lực theo quy định tại Điều 122 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Liên danh Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL và Công ty cổ phần TH cùng trúng gói thầu số 02, cùng giao kết Hợp đồng giao nhận thầu xây lắp số 07/HĐXL ngày 19 tháng 12 năm 2006 với Ban Quản lý dự án Xây dựng cơ bản huyện KR (tiền thân của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện KR) nhưng khối lượng thi công lại được phân chia riêng cụ thể Công ty cổ phần TH thi công từ Km2+00 đến Km2+705,72 còn Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL thi công từ Km2+705,72 đến Km4+00 với tổng giá trị

là 3.005.584.981,8 đồng theo Biên bản phân chia khối lượng thi công ngày 11 tháng 12 năm 2006.

Ban Quản lý dự án Xây dựng cơ bản huyện KR đã tạm ứng 20% giá trị hợp đồng là 600.000.000 (sáu trăm triệu đồng) theo Giấy rút vốn đầu tư số 09 ngày 22 tháng 12 năm 2006 và Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL đã hoàn ứng được 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng theo 02 Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng vốn đầu tư số 04 ngày 10 tháng 8 năm 2007 và số 13 ngày 14 tháng 01 năm 2008.

Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL đã thi công một phần khối lượng công trình theo thoả thuận trong Hợp đồng giao nhận thầu xây lắp số 07/HĐXL, được nghiệm thu với tổng giá trị là 1.472.275.900 (một tỷ bốn trăm bảy mươi hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm) đồng, trong đó 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng hoàn ứng còn 1.172.275.000 (một tỷ một trăm bảy mươi hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng Ban Quản lý dự án Xây dựng cơ bản huyện KR đã thanh toán theo 02 Giấy rút vốn đầu tư số 46 ngày 10 tháng 8 năm 2007 và số 65 ngày 14 tháng 01 năm 2008 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL. Thực tế, Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL không tiếp tục thi công phần công trình còn lại theo Biên bản kiểm tra đánh giá hiện trạng công trình dở dang số 01/BB - BQL ngày 08 tháng 4 năm 2009 có sự chứng kiến của Đơn vị tư vấn giám sát là Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Xuân Thiện và phần khối lượng công trình còn lại được Công ty cổ phần TH hoàn thành theo Hợp đồng thi công xây dựng số 7A/2009/HĐXD ngày 12 tháng 5 năm 2009 và Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư ngày 22 tháng 9 năm 2009.

Mặt khác, Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL không chứng minh được ngoài khối lượng công trình được Ban Quản lý dự án Xây dựng cơ bản huyện KR nghiệm thu còn thi công công trình khác cho Ban Quản lý nên không có căn cứ xác định Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL đã hoàn tất nghĩa vụ trong Hợp đồng giao nhận thầu xây lắp số 07/HĐXL ngày 19 tháng 12 năm 2006 bao gồm cả hoàn ứng.

Từ đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Uỷ ban nhân dân huyện KR, tỉnh Kon Tum, cần buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL hoàn trả số tiền tạm ứng là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

[3] Về án phí: Yêu cầu của Uỷ ban nhân dân huyện KR, tỉnh Kon Tum được chấp nhận toàn bộ, Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL phải chịu án phí:

300.000.000 đồng x 5% = 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 122 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Áp dụng khoản 4 Điều 72, khoản 1 Điều 73, khoản 2 Điều 76, khoản 1 Điều 97, Điều 107, Điều 108 Luật Xây dựng năm 2003

- Căn cứ các Điều 4, Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 97, Điều 186, Điều 227, Điều 235, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 146, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Uỷ ban nhân dân huyện KR, tỉnh Kon Tum.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL trả cho Uỷ ban nhân dân huyện KR, tỉnh Kon Tum 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐL phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Uỷ ban nhân dân huyện KR, tỉnh Kon Tum được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0002901 ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố P.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*Đã ký*
*Võ Thị Thanh Thúy*

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**